

## **Luận về Tam Di Để Bộ** **Quyển thượng** **Thứ tự Kinh Văn số 1649**

*Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 32 thuộc Luận tập bộ toàn. Từ trang 462 đến trang 473.*

*Không rõ tên người dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán. Đờ nhà Tấn sao lục lại.*

*Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch luận này từ chữ Hán sang tiếng Việt nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm Đinh Hợi (2007) Phật lịch 2551. Bắt đầu dịch ngày 7 tháng 6 năm 2007, nhằm ngày 22 tháng 4 năm Đinh Hợi.*

Quy mạng đấng Nhứt Thiết Trí. Con từ lời nói này như thế với người lúc lâm chung, thành tâm vô ký. Kẻ này lấy nghiệp gì để vãng sanh ?

Đáp rằng: Hữu nghiệp ký tâm hoặc, thì nghiệp sanh vào đường ác. Vô hoặc ký tâm, thành bạch nghiệp và sanh vào đường lành. Thể tánh ký tâm lấy đây mà tùy hành. Dùng tâm vô ký để khởi lên vô ký nghiệp. Vì nghiệp đã tạo, nên cứ như thế mà vãng sanh. Cho nên việc làm không ngăn cách. Hoặc mắt; hoặc sự buồn tức; hoặc chết vô tâm thì hành ấy tạo nên nghiệp để vãng sanh. Đây là phần lời nói thứ hai để làm rõ chỗ tương ứng. Lời nói phần thứ ba rõ ràng chẳng mất. Nghiệp kia do tự tạo mà thành nghiệp.

Tự tạo nghĩa là sao ?

Đáp: Ấy nghĩa là thọ vậy.

Tự nghiệp nghĩa là gì ?

Đáp: Nghĩa là tương phần. Vì sao mà chẳng vãng sanh về kia vậy? Sự sanh này nghĩa là gì? Phương tiện nào? Đây là hành xứ. Vì sao vậy? Do kia vậy. Đây chẳng diệt. Vì sao vậy? Vì thọ vậy. Đây là sự hiển thị vậy. Đờ này tạo nghiệp chẳng mất đi. Do báo của nghiệp mà thọ sanh tứ xứ. Ở cõi dục này chết, sanh vào cõi hữu ở dục giới, qua lại giữa hữu xứ và thọ trung gian hữu. Như thế, hoặc dục giới xứ, hoặc sắc giới xứ; đệ nhứt xứ, đệ tam xứ, có thể nói sanh ra khác đi. Như thế từ dục giới trung gian hữu rồi thọ dục giới trung gian hữu. Từ dục giới trung gian hữu ấy thọ vào sắc giới trung gian hữu, như điều này vậy.

Chết ở cõi dục sẽ thọ sanh vào cõi hữu trung gian. Như thế, đây là đệ tam xứ. Từ nơi sắc giới, cũng có trung gian nơi sắc giới để thọ sanh như thế. Và chúng ta khi chết cũng thọ trung gian như vậy. Đức Thế Tôn nói với các vị Thanh Văn như thế nào về việc từ trung gian hữu thọ vào trung gian hữu? - Chẳng giống như phàm phu. Vì sao lại như vậy? - Tu Đà Hoàn từ đây thọ bảy lần sanh, bảy lần tử vào trung gian hữu ở cõi trời. Ở nơi ấy và làm cho chúng được quả Tư Đà Hàm. Kẻ này từ cõi Thiên trung gian hữu, thọ vào cõi người trung gian hữu. Sống ở đây và chúng được yểm ly dục giới. Kẻ này từ cõi người trung gian hữu, thọ sanh vào sắc giới trung gian hữu. Kẻ này trụ ở đây, trung gian là cõi Niết Bàn phải hướng đến. Từ nơi kia nhập vào trung gian hữu. Ở nơi đó mà thành Bát Niết Bàn. Như vậy Thanh Văn qua 4 trung gian hữu. Cũng có những nhà lập thuyết qua khỏi Tư Đà Hàm rồi thì từ Tư Đà Hàm này là người trung gian hữu xứ, cho đến một khoảng địa xứ. Qua khỏi trung gian hữu cõi người như vậy. Như thế từ cõi dục ở Trời, thọ vào cõi dục ở Trời. Nên rõ biết

như vậy. Có người rời khỏi ngũ ấm sanh vào hữu xứ. Thọ ngũ ấm trung gian hữu xứ. Như thế tất cả ta nay từ lời nói này bây giờ sẽ đề cập đến. Vì sao có ngã và xả ngã. Có đây thọ kia thì việc làm ấy hỏi rằng chỗ nghi là gì?

Đáp rằng: Thấy ý trước của Sư có chỗ sai khác nên sanh nghi. Cũng phải nói rằng thật không có ngã. Chỉ có ấm xứ chính là ta. Vì sao vậy? - Khi chỗ đã khởi rồi, nên Thế Tôn bảo Ca Chiên Diên rằng từ khổ sanh ra, rồi từ khổ diệt đi. Kia thường thấy khổ khởi lên rồi; nên rõ thấy các phái ấy thấy rằng không có ngã như thế.

Lại nữa - Thế nào nói là vô ngã ?

Đáp: Không nói điều này. Thế Tôn lại nói với Tiên Ni Phạm Chí rằng, như chỗ thấy biết của Thầy ấy về pháp đế; nên thật nói vô ngã. Thế Tôn nói: Như vậy kẻ thấy đó gọi là Thầy. Đây gọi là Đa Đà A Ca Độ A La Ha Tam Miệu Tam Phật Đà (Tathagata = Như Lai). Cho nên ta nói các bộ phái kia thấy đó nói là không. Cho nên nói vô ngã là hư vậy.

Lại nữa - Nói vô ngã nghĩa như thế nào ?

Đáp: Tự thấy nơi thân này vậy. Đức Thế Tôn nói: Vì không thấy, không nghe biết nên phàm phu thấy sắc như là ngã và ngã ấy chính là sắc. Sắc ấy ở trong ngã. Ngã ấy ở trong sắc. Như vậy 4 loại 4 ấm đều như thế. Nếu có ngã thì không nên tự bỏ. Thân này thấy ngũ ấm là thế này. Giống như có người tự xả thân này lấy thân của Đề Bà Đạt Đa và cho là thân này. Thân này chính là thân Đề Bà Đạt Đa. Trong thân này có Đề Bà Đạt Đa và Đề Bà Đạt Đa có trong thân này. Nếu xả bỏ nhãn căn đi, chấp vào mắt của Đề Bà Đạt Đa để thấy thì thấy ngà voi đó chính là cái thấy biết này mà cũng chẳng phải là thấy cái này. Cho nên nói rằng vô ngã là như thế.

Lại nữa - Nói nghĩa như thế nào là vô ngã ?

Đáp: Ngã và ngã sở chẳng thể có vậy.

Đức Thế Tôn dạy các Thầy Tỳ Kheo rằng: Nếu thật có ngã tức là có ngã sở (những gì thuộc về ngã). Nếu có ngã sở tức là có ngã. Ngã và ngã sở thật ra chẳng thực có. Cho nên nói là vô ngã, mà điều này các bộ phái khác thấy ngã, ngã sở chẳng thể có được, cho nên nói vô ngã là như thế.

Lại nữa - Vì sao nói là vô ngã ?

Đáp: Chẳng thật có vậy.

Như Phú Lô Na nói với các Tỳ Kheo Trưởng Lão rằng: Chỗ Phật thuyết pháp thật là khó lường, chẳng có vật nào là có ngã cả.

Phật tự nói: Nếu ngã có như thế thì các Trưởng Lão có ngã. Nên biết rằng lời nói này chẳng thể lường sâu cạn như thế. Chẳng phải là thật có và biết các bộ phái khác thân không phải là nghĩa thật vậy. Cho nên nói vô ngã là như thế.

Lại nữa - Các bộ phái khác nói: Chẳng được nói có ngã, chẳng thể nói vô ngã. Vì sao vậy ?

Đáp: Ngã tướng chẳng thể nói vậy. Nếu có ngã thì có thể nói. Như hành, hành tướng có thể nói. Như vô vi, vô vi tướng có thể nói. Như thế ngã và ngã tướng có thể nói.

Các bộ phái khác thấy ngã tướng chẳng thể nói vậy. Cho nên hữu ngã, vô ngã chẳng thể nói là như thế.

Lại nữa - Vì sao mà hữu ngã, vô ngã chẳng thể nói

Đáp: Hỏi ngay vấn đề vậy. Vì sao thế? Hỏi ấy có 4 loại. Một là hỏi thẳng. Hai là trước hỏi vặn sau đó mới ghi nhận. Ba là hỏi ngược lại rồi nhớ. Bốn là hỏi thẳng chẳng cần ghi nhớ. Bây giờ hỏi về ngã chẳng cần ghi nhớ, cho nên chẳng thể nói có ngã và cũng chẳng thể nói vô ngã là như thế.

Lại nữa - Vì sao có ngã, vô ngã chẳng thể nói ?

Đáp: Định, dị hợp. Nếu có ngã, liền có thể nói. Vì hành vi này khác với hành vi kia. Vì đây là vô vi; nên khác với vô vi. Hai loại này tức nói là bất định. Cho nên chẳng thể nói có ngã và cũng chẳng thể nói vô ngã là như thế.

Lại nữa - Vì sao có ngã, vô ngã chẳng thể nói ?

Đáp: Do thường và vô thường hợp lại vậy; nên có thể nói là hữu ngã. Đó là thường; đó là vô thường. Hai loại này nói rằng tất yếu có định mà bất định. Cho nên chẳng thể nói rằng có ngã; chẳng thể nói vô ngã là thế.

Lại nữa - Vì sao hữu ngã, vô ngã chẳng thể nói ?

Đáp: Lấy hữu vô mà nương vào vậy.

Phật bảo Ca Chiên Diên rằng: Thế gian nương vào hai loại; lại nương vào có và lại nương vào không. Do chỗ cố chấp mà chấp có chấp không. Cho nên có ngã và vô ngã chẳng thể nói được là như thế.

Các bộ phái khác lại nói có thật hữu ngã. Vì sao vậy ?

Vì bị trói buộc vào ngôn ngữ vậy.

Phật dạy rằng: Do có sắc (hình tướng) đến đau đớn và tưởng, hành, thức trói buộc. Từ đời này kéo qua đời kia. Các bộ phái ấy thấy sự trói buộc ấy cho nên nói là có ngã như thế.

Lại nữa - Vì sao lại có ngã ?

Đáp: Vì chánh kiến vậy.

Phật bảo: Vì có người thấy sự sanh biến hóa; nên cho đó là thấy đúng.

Những bộ phái kia thấy là thấy đúng vậy. Cho nên nói có ngã là như thế.

Lại nữa - Vì sao lại có ngã ?

Đáp: Phật bảo là do bốn niệm vậy.

Phật nói: Quán thấy thân thọ tâm pháp. Nếu vô ngã thì không thể thấy bốn pháp. Các bộ phái kia thấy và Phật nói là tứ niệm. Cho nên có ngã là như thế.

Lại nữa - Vì sao lại có ngã ?

Đáp: Phật bảo: Do Thanh Văn vậy.

Phật bảo: Có người làm việc tự đốt thân mình và khuyên người tự đốt. Đó chính là việc này mà Phật bảo lại có người như thế. Nếu không có người thì tự nó không có thiêu đốt, lại cũng chẳng có kia có thể thiêu đốt được. Những bộ phái kia thấy thế và Phật bảo kẻ kia thấy chính đây là có ngã như vậy.

Lại nữa - Các bộ phái khác sao lại nói có ngã ?

Đáp: Một người ra đời nhiều người được sanh ra an lạc vậy.

Phật bảo: Này các Tỳ Kheo! Tất cả công đức mà con người sanh tại thế gian, nhiều người được an lạc. Nếu không có con người thì ai sanh ra công đức ?

Do vậy các bộ phái ấy thấy một người snah ra; nên nói là hữu ngã là như vậy. Các bộ phái khác lại nói ngũ ấm chính là người, chính là ngã.

Hỏi rằng: Vì sao vậy ?

Đáp: Nói về giới môn.

Phật bảo: Này các Tỳ Kheo! 6 cõi, 6 xúc chính là người và các bộ phái khác thấy Phật nói sáu cửa ngõ của 6 cõi và 6 xúc ấy là người. Cho nên cho đó là người.

Lại nữa - Vì sao là người này mà không phải người khác ?

Đáp: Phật nói ở nước kia có người nữ tối thượng và kinh điển.

Phật bảo: Chỗ ta nói ấy là người nữ tối thượng. Người ấy trắng, đen, xanh, lành lặn, vuông, dài, ngắn, lưng nhỏ, mập. Tức người này chẳng phải là người khác là như vậy.

Lại nữa Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Có người thấy một vị Tỳ Kheo có thể ghét vì thấp, lại ghê lở và chân bị vẹo như vậy.

Phật lại nói: Theo thiên nhãn ta thấy chúng sanh thật dễ thương mà cũng dễ ghét là như thế.

Lại nói con người ở địa ngục kia bị thiêu như đốt cỏ. Địa ngục thiêu người lại cũng như thế.

Như trước kia đã nói về người nữ tối thượng và thấy vị Tỳ Kheo dễ ghét và Phật thấy chúng sanh dễ thương cũng đồng thời dễ ghét; cho đến trong địa ngục thiêu đốt con người như đốt củi v.v... Đó chính là ngũ ấm và chính là con người, lại chẳng phải là người khác. Cho nên các bộ phái thấy thế và Phật nói ấm ấy chính là người. Đây chính là con người, là như vậy.

Các bộ phái lại nói con người khác với ngũ ấm. Vì sao vậy ?

Đáp: Như người vác đồ nặng vậy.

Phật bảo: Đồ nặng ấy chính là ngũ ấm. Kẻ vác kia chính là con người, là như vậy. Do đó nên người này cùng với mỗi ấm và chính người này cùng với ấm khác nhau là như vậy.

Lại nữa – Vì sao người này lại khác với ấm ?

Phật bảo rằng người này chấp thủ và chấp ái. Cả hai việc này luôn luôn làm cho con người cùng luân chuyển. Ái khác nhau ấy chính là con người, cùng với mỗi ấm là như vậy.

Lại nữa – Vì sao con người cùng với mỗi ấm ?

Đáp: Do thọ nghiệp quả. Phật nói kệ rằng:

Đời đời vui hoan hỷ  
Đời khác vui vẻ hơn  
Làm phước hai nơi vui  
Tự thấy nghiệp này sạch  
Đời này do nghiệp báo  
Đời sau lại phải chịu  
Ấm hoại theo nghiệp mất  
Liên thọ ấm thân khác.

Các bộ phái khác thấy thọ nhận nghiệp báo nên nói người này cùng với mỗi ấm là như thế.

Lại nữa – Vì sao người cùng với mỗi ấm ?

Đáp: Đây do ta nói vậy.

Phật bảo: Ta đời trước làm Chuyển Luân Thánh Vương tên là Thiện Kiến, lại cũng có tên là Đại Thiên. Do đó mà bây giờ thọ thân mới và ấm trước với ta chẳng khác. Cho nên con người cùng với mỗi ấm là như vậy.

Lại nữa – Vì sao con người cùng với mỗi ấm ?

Đáp: Nói do chỗ vô ký vậy.

Phật bảo: Ấm vô thường chứ chẳng nói con người vô thường. Có lúc nói: Ấm là tướng của vô thường. Cũng có lúc nói: Ấm là tướng thường. Do vậy nên tướng thường khác với tướng vô thường. Cho nên người cùng với mỗi ấm là như thế.

Các bộ phái lại nói: Con người chính là thường. Vì sao vậy ?

Đáp: Vì không có gốc. Vì con người chẳng thể làm gì trong sanh tử được.

Như Phật đã nói: Sanh tử vốn không có gốc mà chúng sanh phải luân chuyển. Nguồn gốc của sự sanh tử thật chẳng thể rõ. Như thế cho nên nói là không có gốc.

Do con người không có gốc, lại chẳng có ngọn cho nên người này là thường, là như vậy.

Lại nữa – Vì sao nói con người là thường ?

Đáp: Vì có thể nhớ nghĩ đời quá khứ.

Phật bảo: Nhớ nghĩ một đời cho đến vô số kiếp được sanh ra trong quá khứ. Chỉ có ấm hoại rồi lưu chuyển sanh tử mà con người chẳng hoại.

Lại có bộ phái thấy việc nhớ lại một đời cho đến nhiều đời sống trong quá khứ, cho nên nói con người là thường, là như vậy.

Lại nữa - Vì sao nói con người là thường

Đáp: Nói về xứ.

Phật bảo: Qua bên kia bờ rồi sống (trụ) ở đất kia thì gọi là Bà La Môn. Như thế Phật lại nói: Liền rời khỏi bờ kia lại chẳng trở lại. Cũng như thế Phật lại nói: Kẻ qua bờ kia, ở nơi kia, nhưng không bị đọa lạc, liền đến bờ kia lại không ưu não. Nếu thấy người qua được bờ kia rồi trụ ở nơi đó chẳng bị đọa lạc và không ưu não; nên nói người này thường.

Các bộ phái thấy Phật nói về xứ. Cho nên nói người này thường.

Lại nữa - Vì sao nói người này thường ?

Đáp: Cho đến chẳng tạo niềm vui.

Phật lại nói kệ rằng:

Như thế thật giải thoát  
Muốn qua khỏi bùn nhơ  
Kẻ trí chưa lường được  
Cho đến không hẳn vui.

Các bộ phái thấy Phật nói cho đến việc chẳng vui. Cho nên cho người này là thường. Vì người này cho đến không tạo niềm vui nên vô ấm. Người này chẳng thể

biết nơi đâu. Cho nên nói người này thường là như thế.

Các bộ phái lại nói người này là vô thường

Hỏi: Vì sao vậy ?

Đáp: Vì có gốc gác vậy.

Phật bảo: Này các Tỳ Kheo! Có một người sanh ra và làm cho tất cả mọi người được an lạc như thế. Nếu có sanh, tức có gốc gác. Nếu có gốc gác, tức có ngọn ngành. Cho nên người này là vô thường là như vậy.

Lại nữa – Vì sao người này là vô thường ?

Đáp: Phật nói: Các cách nói mới vậy.

Phật bảo: Mới sanh thiên có sắc tướng tốt, đoan nghiêm uy đức. Kẻ mới này qua pháp vô thường, nên nói là mới. Cho nên người này vô thường là như thế.

Lại nữa – Vì sao người này lại vô thường ?

Đáp: Đã đến pháp rồi vậy.

Phật bảo: Vua Ba Tư Nặc tuy là làm vua mà do đời khác đến đây như vậy. Nếu có pháp đến, thành ra vô thường. Cho nên người này vô thường.

Lại nữa – Vì sao người này lại vô thường ?

Đáp: Vì sanh sai vậy.

Niết Bàn thường hay chẳng mất cũng chẳng sanh. Nương vào lời Phật dạy, ta thấy chúng sanh bị sanh ra. Cho nên nương vào lời Phật nói bị sanh. Cho nên người này vô thường.

Lại nữa – Vì sao con người lại vô thường ?

Đáp: Vì qua pháp sanh, lão, bệnh, tử vậy.

Phật bảo: Ta đã là vô số tứ bộ chúng thiện tri thức. Dùng sanh tử mà đến, chỗ ấy ta được thoát sanh tử. Sanh, lão, bệnh, tử chính là pháp vô thường. Cho nên người này vô thường là như vậy.

Do đây mà kinh điển lấy làm gốc. Có nói vô thật ngã là như thế. Lại cũng nói: Chẳng thể nói có ngã là như vậy. Có thuyết nói: Có ngã là như thế. Do vậy chúng ta sanh nghi. Tuy nhiên là đương thật có ngã, vì giả thuyết mà như thế. Từ đó có nói ngũ ấm là ngã. Có thuyết nói ngã khác với ngũ ấm. Có thuyết nói thường, có thuyết nói vô thường là như vậy. Do vậy chúng ta sanh nghi.

Hỏi rằng: Vì sao con người bỏ cái có này lại thọ cái có khác ?

Đáp: Như ý của kinh thì lực giáo hóa có thể rõ biết ngũ thanh ấm. Thành người ấy là người thật có ngũ thanh ấm. Thành người là người thật; nên chẳng thể nói người thường hay vô thường là như vậy.

Lại hỏi: Như chương trước có nói vô ngã làm đầu, mỗi chỗ chấp trước làm sao giải thích và làm cho được giải thoát ?

Đáp: Như trước đã nói: Nếu đã khởi rồi – vô ngã là như thế.

Chúng ta bây giờ lại nói: Khổ chính là khổ sanh diệt, ấy là tánh khổ.

Phật vì muốn hiển thị tánh này nên bảo Ca Chiên Diên rằng: Khổ sanh sanh và khổ diệt diệt. Tướng sanh diệt của ngã khó thể nói. Cho nên Phật nói như vậy.

Lại nữa như trước đã nói: Chẳng nói nên vô ngã là như vậy.  
Chúng ta bây giờ nói: Tướng chúng ta là từ lòng tin.  
Như Phật vì ngoại đạo nói: Tuy có ngã, đây chính là giả danh chứ ngã chẳng thật để nói ngã, vì nương vào chỗ lậu ấm.  
Phật thấy pháp đến đi; nên nói là ngã chứ thật ra chẳng có thật ngã.  
Như Phật nói nương vào hành nên thọ cho nên có tên. Do vậy Phật bảo: Gọi tên ngã là như thế.

Lại nữa như trước đã nói: Tự thấy thân này nên nói rằng vô ngã như thế.  
Chúng ta bây giờ nói rằng vô minh là chỗ che khuất? Ngũ ấm vô ngã, nghĩa ấy lấy làm ngã.  
Như hài nhi mới sanh không rõ biết. Chỉ thấy người mẹ thì nói người mẹ này. Còn ngũ ấm thì vô ngã. Nghĩa là ngã lại cũng như vậy là thế. Cho nên Phật nói là như vậy.

Lại như trước đã nói và chúng ta bây giờ nói rằng: Nương vào lời Phật để biết, chẳng có cái ngã tự tại hay ngã sở là thật có và chẳng thể được là như vậy.  
Vì chỗ kia tạo ra, chẳng gọi là tự tạo. Nếu tự tạo, chẳng gọi là ta tạo ra kia. Cho nên cắt lìa tự, tha; nên ngã chẳng đoạn là thế.

Lại nữa như trước đã nói: Chẳng thật có, nên nói là vô ngã là như vậy.  
Bây giờ chúng ta nói: Chẳng thật có.  
Chẳng thật cùng với vô pháp cộng lại thành không, mà nói có thì lời này khó tin. Cho nên đoạn chẳng nói có, chẳng đoạn ngã là như vậy.

Như các bộ phái khác nói ở trước: Tướng ấy chẳng thể nói vậy. Chẳng thể nói là có ngã hay vô ngã là như vậy.  
Bây giờ chúng ta nói rằng: Ngã là tướng thường, tướng vô thường cũng chẳng thể nói được. Cũng có thể nói là hữu ngu.  
Như Phật đã nói: Có người tự đốt thân mình cùng với tất cả.  
Lại như Phật nói: Vô văn vô tri phạm phu lấy ác nghiệp làm tướng. Người thông minh thì lấy thiện nghiệp làm tướng. Cho nên các bộ phái nói rằng chẳng thể nương là như thế.

Như các bộ phái nói phía trước về hữu ngã, vô ngã đặt thẳng vấn đề nhưng chẳng rõ là như thế. Chúng ta nói rằng: Câu hỏi ấy chẳng tương ứng, cho nên thẳng thắn. Nếu tương ứng thì không thẳng thắn.  
Như Phật đã dạy: Kẻ phạm phu vô trí thường chẳng lành. Kẻ thông minh thường là những người tốt. Cho nên các bộ phái nói chẳng thể nương cậy vào là như vậy.

Như các bộ phái đã nói phía trước là hữu ngã, vô ngã chẳng thể nói nhứt định hay khác đi là như vậy. Bây giờ chúng ta nói: Nếu tôi là người đã trải qua thì đó là những hành vi dị hành. Như thế nói đúng là hành vi dị hành, phải nên nói như vậy. Cho nên các bộ phái khác nói chẳng thể nương vào là như vậy.

Như trước các bộ phái đã nói: Hữu ngã vô ngã, chẳng thể nói thường hay vô thường là như thế. Bây giờ chúng ta nói: Nếu ngã ấy có, không thì trong ấy có thể

nói thành đoạn kiến và thường kiến. Nếu nương vào hai việc thấy này thì Phật chẳng tán đồng. Nếu người chẳng nói thành ra sai, chẳng nhớ loại nào. Lời nói này chẳng thể. Vì sao vậy? Nếu có lời nói mà không có người thì đây gọi là tà kiến. Cho nên có con người là điều có thể nói được.

Như trong kinh nói: Nếu có lời nói mà không có người, gọi đây là tà kiến. Nếu lời nói có người, gọi đây là ngã kiến. Nếu nói là hữu thì đây là thường, vô thường. Nếu như người này làm, hoặc thường, vô thường thì cũng có và có người ấy, việc làm này vô thường, vô vi, thường và người này chẳng phải như vậy. Cùng với cái có; nhưng chẳng cùng với thường, vô thường; nên rõ biết như vậy.

Như các bộ phái đã nói phía trước về hữu ngã, vô ngã chẳng thể nói được; trong đó nương tựa vào có, không là như vậy. Bây giờ chúng ta nói: Nếu cả hai cùng vô ngã thì Phật đã chẳng nói về sự nương tựa. Do vậy Phật nói có sự nương tựa. Cho nên hữu ngã là điều có thể nói, là như thế.

Như các bộ phái đã chẳng nói phía trước là nói ngã ấy ràng buộc như thế. Bây giờ ta nói: Chẳng có người nào có thể trói buộc mà có sự trói buộc. Như vua bị giam trong ngục. Tuy không có người mà có cột có nổi lại. Như có dây nổi kết lại. Không có dây thì không có sự trói buộc.

Như vậy vô ngã mà nói là có sự trói buộc. Như thế các bộ phái như trước đã nói: Có ngã là chánh kiến vậy. Bây giờ chúng ta lại nói: Nương vào hữu lậu ấm, Phật nói có người và dùng cái thấy của người này nên nói có người là vậy. Đây gọi là chánh kiến, là như thế.

Như các bộ phái đã nói phía trước là hữu ngã. Phật nói có tứ niệm, là như thế. Bây giờ chúng ta nói: Phật dạy Ca Chiên Diên! Chỉ có cái tâm này mà muốn hiển thân để thọ tâm pháp. Nói chỉ có tâm này là thành các pháp liên không khác là như vậy.

Như trước các bộ phái đã nói là hữu ngã và Phật đã dạy cho các vị Thanh Văn như vậy. Bây giờ chúng ta lại nói: Thanh Văn nói nơi chốn. Nương vào pháp Thanh Văn để nói về việc này liên chẳng khác. Giống như các bộ phái đã nói phía trước về hữu ngã và đã nói như vậy; nên bây giờ chúng ta nói: Phật bảo con người là giả danh. Cho nên với việc này là vô ngã. Nếu thật vô ngã thì chẳng có việc sát sanh và kẻ sát hại. Lại chẳng có chỗ giết; lại cũng chẳng có việc ăn cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, lại cũng như vậy.

Đây chính là vô ngã và nếu là vô ngã thì ngũ nghịch lại cũng không dính mắc. Các căn chẳng khởi thiện, ác và chẳng có ai bị trói buộc. Chẳng có ai cởi sự buộc ràng, lại cũng chẳng có chỗ bị buộc ràng. Lại chẳng có kẻ làm, lại không có nghiệp, cũng chẳng có quả báo. Nếu nghiệp không có thì quả báo cũng chẳng có. Nếu nghiệp quả báo không, thì lại không có sanh tử. Trong khi đó chúng sanh dùng nghiệp quả báo để luân chuyển trong sanh tử. Nếu không có sanh tử thì nguyên nhân của sự sanh tử lại cũng chẳng có. Nếu đã chẳng có như thế thì sự diệt cũng không có. Nếu nguyên nhân của sự diệt không có thì các cõi lại chẳng có. Như thế Tứ Đế lại cũng không. Nếu Tứ Đế không thì cũng chẳng có Phật để nói Tứ Đế. Nếu không có Phật thì đã chẳng có Tăng. Như vậy con người cũng không và Tam Bảo Tứ



Để lại cũng không. Như vậy tất cả các thuyết cũng chẳng thể lập. Do vậy mà nếu không có con người thì chẳng thành cái gì cả và cái sau đó cũng không sanh. Nếu có người, có ngã thì việc nói trên không sai. Như Phật nói trong kinh phải nên rõ biết đúng như thế. Do vậy mà thật có ngã. Như các bộ phái nói phía trước: Ngũ ấm chính là con người, là cửa ngõ, cảnh giới của ngã là như thế. Chúng ta bây giờ nói:

Nếu con người mất đi ngã khác – thì kinh điển chẳng hiển bày. Có ngã là ấm, là ngã và ngã ấy là ấm. Nếu ấm là ngã thì chẳng thể nói ngã và chẳng thể nói như thế. Nếu ngã là ấm thì ngã có thể nói mà ấm chẳng thể nói. Lại có thể cả hai có thể nói chẳng phải là ngũ ấm. Ngã ấy là như thế.

Như các bộ phái đã nói phía trước là con người khác với ngũ ấm như việc vác nặng và người vác nặng là như thế. Bây giờ chúng ta nói: Nương vào việc vác ấy nên nói là có vác. Nếu ngã mà khác ấm thì lúc hoại, lúc khởi lên, ngã lại cũng khởi và lại cũng diệt. Như nghiền thân này ra từng phần, ngã ấy lại cũng từng phần. Như thế mỗi phần sẽ thành nhiều phần. Mỗi phần và nhiều phần hoại đi thành một. Tùy theo thân còn thì mệnh ấy lại tùy theo đó mà tồn tại. Mệnh ấy tồn tại thì thân lại cũng tồn tại cho nên ấm ấy tức là ngã. Điều này có thể rõ là như thế.

Như các bộ phái khác đã nói phía trước là con người khác với ấm, thủ, ái là những việc khác nhau như thế. Bây giờ chúng ta nói:

Nếu có người chánh kiến, không nghi. Như người có ái bị ràng buộc rồi luân chuyển trong sanh tử. Phật vì muốn hiển thị; nên Phật nói người có thủ, ái. Trong hai việc này, nơi xa xăm sanh tử nếu ái đoạn thì chẳng bị luân chuyển nữa. Cho nên nói là ngã chẳng khác gì ấm là như thế.

Như các bộ phái đã nói ở phía trước: Người và mỗi mỗi ấm là do quả của nghiệp ái vậy. Bây giờ chúng ta nói:

Nương vào hữu lậu mà sanh tử. Sanh lần này hay lần khác đều thọ quả báo này. Cho nên người và ấm chẳng riêng lẻ.

Lại nữa các bộ phái như đã nói trước: Người và ấm mỗi mỗi khác nhau. Cho nên ta nói như thế. Bây giờ ta lại nói:

Nương vào nơi ấy để nói và Phật dạy: Ta lúc trong quá khứ vô số kiếp A Tăng Kỳ đã từng là Đảnh Sanh Vương. Cho nên người và ấm chẳng phải mỗi mỗi khác là như thế.

Lại nữa như những bộ phái khác nói phía trước rằng con người và ấm mỗi mỗi khác, chẳng thể rõ biết là như vậy. Chúng ta bây giờ nói:

Ấm, ngã, khác chẳng khác, chẳng thể nói. Cho nên pháp tướng lấy thường, vô thường làm đầu chẳng thể nói được và ta lại cũng chẳng thể nói.

Nếu ngã khác với ấm thì Phật bảo: Ngã khác với thân, khác với Phật và chỗ chẳng nhớ biết. Nơi kinh sách thì chẳng rõ. Nếu ngã khác với ấm thì đều có thể tồn tại trong ấm, lại cũng có thể là biến ra tất cả nơi. Nếu ở trong ấm thì khi nghiền thân này ra và lúc nghiền thân ấy có thể thấy ngã được; giống như con muối ở trong trái Ưu Đàm Ba La, bẻ trái Ưu Đàm Ba La ra thì có thể thấy con muối. Nếu ngã ở trong ấm thì cũng lại như thế. Nếu ngã khác với thân này và làm cho thân chạm nóng thì ngã chẳng thể rõ biết. Lại nữa khi mắt mờ thì thấy vật thành hai. Như vậy khi các căn hoại thì thanh, hương, vị, xúc v.v... lại cũng rõ biết là như thế.

Lại nữa nếu ngã khác với thân thì từ thân này nhập vào thân kia, khi hoại đi lại nhập vào thân khác. Như người từ phòng này đi vào phòng kia rồi trở lui lại phòng này. Ngã khác với đó, phải nên rõ.

Lại nữa ngã khác với ấm. Ngã chẳng phải là xứ xứ thọ sanh. Nếu xứ xứ thọ sanh thì trong một niệm sẽ biến xứ thọ sanh. Cho nên chẳng thường ở tại nơi thân vậy, rất khó được giải thoát. Nếu xứ xứ hành, chẳng thể tạo nghiệp. Nếu không có nghiệp quả thì lại chẳng có cộng nghiệp, lại chẳng buộc mở, lại chẳng hành thiên, liền được giải thoát. Như thế đều chẳng thể. Cho nên người khác thân là có thể nói rõ như vậy.

## **Luận Tam Di Đệ Bộ** **Hết quyển thượng**

## **Luận về Tam Di Đế Bộ Quyển Trung**

*Không rõ tên người dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán. Đời nhà Tấn sao lục lại.  
Bắt đầu dịch quyển trung này vào ngày 14 tháng 6 năm 2007 tại thư phòng  
chùa Viên Giác – Hannover, Đức Quốc.*

Như các bộ phái khác đã nói phía trước rằng con người là thường, không có gốc gác. Như vậy bây giờ chúng ta nói:

Nếu không có gốc gác ấy thành thường thì sự sanh tử không có gốc gác lại cũng là thường. Lời này chẳng phải như vậy. Con người không có gốc gác cũng chẳng thể nói như vậy.

Như các bộ phái khác đã nói ở trước rằng con người là thường, nhớ về đời quá khứ. Như vậy bây giờ chúng ta nói:

Nếu ta ấy chắc khác với ấm thì khi ấm hoại con người không mất; nên lúc nhớ về quá khứ chỉ với người này mà chẳng có người khác, mà sự lưu chuyển sanh tử thì không đoạn tuyệt. Điều này nói chẳng phải như thế.

Như các bộ phái đã nói phía trước rằng con người là thường và nói về xứ là như vậy. Bây giờ chúng ta nói:

Đoạn khổ lưu diệt cho đến Hữu Dư Y Niết Bàn, do thân tồn tại nên có tên gọi và qua bờ bên kia để ở. Bà La Môn cũng đến Vô Dư Y Niết Bàn, liền đến được Vô Dư Y Niết Bàn. Đây là điều Phật đã nói, nên chẳng nói con người là thường, là như vậy.

Như các bộ phái đã nói phía trước rằng con người thường đến bất động lạc. Như thế bây giờ chúng ta lại nói:

Lúc chứng Vô Dư Niết Bàn liền đến chỗ bất động lạc (niềm vui bất động). Nếu con người là thường thì chẳng sanh chẳng tử như Niết Bàn vậy. Chẳng sanh chẳng tử của thân lại cũng chẳng khác. Trí tuệ này ở nơi nơi xứ xứ lại cũng chẳng khác. Ăn, chẳng ăn, niềm vui ấy chẳng khác với sự thường hằng. Chẳng hề quên việc của quá khứ. Vì thường hằng cho nên không biến khác; lại cũng chẳng bị trói buộc và chẳng bị cởi trói. Cho nên con người thường hằng ấy, đây là lời nói nên giữ lại, là như thế.

Như các bộ phái đã nói phía trước rằng con người là vô thường và có gốc gác.

Như thế ta nay lại nói:

Có lậu khởi lên và đây gọi tên là con người với điều này chẳng thể nói ấm và người khác nhau. Cho nên con người khởi lên thì chẳng thể nói. Dùng điều này làm giả thuyết, giống như đã giải đáp phía trước.

Phật lại nói khác rằng:

Nếu con người vô thường thì chẳng sanh luân chuyển, tạo tác thiện, ác nghiệp hoại đi; chẳng tự tạo thiện, ác nghiệp mà nó tự đến, chẳng có nguyên nhân ở trước. Tất cả chúng sanh chắc chắn là một loại chẳng tạo nghiệp; nên kẻ được giải thoát ấy chẳng do nghiệp mà tự tạo thành. Liền cũng chẳng do nghiệp tự thành các công

đức. Không có chỗ sanh ra ở đời trước, lại cũng chẳng thể nhớ nghĩ. Cho nên con người vô thường, với lời nói này nên giữ lại, là như thế.

Dùng giả thuyết này tức là đáp lại sự giải thích phía trước, cho đến các pháp không sanh và các pháp về sanh, lão, bệnh, tử... Con người vô thường là thế.

Hỏi rằng: Vì sao bảo là có con người ?

Đáp rằng: Phật bảo có ba loại người.

Hỏi rằng: Những gì là ba ?

Đáp rằng: Nương vào để nói con người rồi nói con người mất, rồi nói con người (kẻ nói ấy bị gọi tên an, lại gọi tên chế và lại gọi tên giả).

Hỏi rằng: Tại sao lại nương vào để nói ?

Đáp rằng: Như Phật đã dạy, nói lời Bạt Bà Gia. Đây chính là hành sở, nương tựa vào để nói. Đây chính là tên an.

Tên này nương vào để nói giống như lửa. Như Phật bảo Xá Lợi Phất – Có người tên là voi, trắng sạch dễ thương. Tứ đại tạo thành và có tên là ta. Như thế tất cả lại cũng giống như sữa. Như vậy nương vào kinh điển để nói; đây gọi tên là nương vào để nói.

Giống như hình tướng, được hình tướng người và sự được hình tướng người ấy khó thể nói. Sự khác hình tướng và sự khác hình tướng ấy khó nói. Khác nhau mà được hình tướng người rồi nương vào hình tướng ấy để được gọi là nương vào hình tướng người. Nếu người nói: Sắc này chính là ta thì sắc này đã thành tên mà ta thấy. Nếu người nói sắc ấy chính là ta thì 5 ấm quá khứ chính là người. Phía trước đã nói việc thành này là sự sai trái.

Lại nói: Nếu người nói: Được sắc là người và khác với sắc; nên gọi là khác với cái ta thấy. Nếu người nói khác ngã thì lấy người của quá khứ ấy khác với năm ấm, thành ra điều này sai.

Được tướng của con người là từ việc này. Không phải là chơn thuyết. Nếu người nói: Sắc là được từ sắc tướng của con người và từ đây việc này trở thành tà kiến. Nếu là kẻ tà kiến thì nói lời vô ngã. Điều này đã nói qua phía trước, thành ra đều không đúng là như vậy. Đây chính là ba điều sai.

Cho nên thật khác tà kiến; chẳng theo thật di, chẳng theo tà kiến. Nương vào hình tướng được hình tướng con người là điều có thể nói. Cho nên được hình tướng của con người cộng với hình tướng thật là điều có thể nói.

Do vậy có lúc sắc khởi lên; có lúc sắc ấy thành hình tướng con người lại khởi lên và có lúc sắc ấy mất đi. Lúc ấy được hình tướng con người lại cũng mất đi. Chẳng như thế thì chẳng thể nói. Như vậy ngũ ấm, 12 cửa ngõ; 5 đường mà trong đường ấy của A Tu La và ấm ấy chính là 7 đường của con người. Sanh có nơi – Ca La La, A Phù Đà, Na Nhục Đoàn Chi. Khi đứa bé mới sanh còn nhỏ rồi trung niên, già cả, lành dữ ghi vào tâm. Giới luật bị phạm như thế trên tất cả đều hòa hợp và chẳng hòa hợp. Nương vào các pháp phía trên có tên là nương vào thuyết con người, có thể rõ biết vậy.

Hỏi rằng: Vì sao nói con người qua khỏi ?

Đáp rằng: Lấy lúc này độ cho lúc khác. Phật gọi là độ chúng sanh; nhưng vì sao lại nói: Độ thuyết chúng sanh ? Nói về quá khứ, nói về vị lai và nói về hiện tại. Vì sao

nói về quá khứ ?

Như Thiên Sứ Tu Đa La nói về chỗ khai thành Diêm La; người này trước chẳng rõ cha mẹ, huynh đệ v.v... chẳng rõ công đức; chẳng biết thiện, ác v.v.. Mong dạy cho điều này là như thế.

Như Phật đã dạy rằng: Trong một thời của kiếp quá khứ ta đã từng làm Đảnh Sanh Vương; nên đây gọi là nói về quá khứ.

Sao lại còn nói về vị lai ?

Như Phật đã nói rằng: Trong khi còn làm Chuyển Luân Thánh Vương, lúc đầu nhập vào thai mẹ như nhập vào điện đường là như thế. Như Đức Phật nói về Đức Di Lặc, A Dật Đa sau này thành Phật có tên là Từ Thị. Tên này nói vào thời tương lai, là như thế.

Sao lại nói về hiện tại ?

Đáp rằng: Như Phật thường hay nói về người An Già, có tai hay đeo nhiều loại trang sức và ngay ở tay chân cũng vậy. Như Phật đã nói: Bạc Đại phú Trưởng Giả có nhiều tài sản quý báu được như ý lớn, là như thế. Đây gọi tên là nói về hiện tại. Phật nương vào việc làm của 3 đời chế ra 3 cách gọi, như thế phải nên rõ.

Do việc làm trải qua như vậy; nên gọi là độ thuyết.

Sao lại bảo rằng diệt thuyết ?

Đáp: Tùy theo nương vào người nói và người độ. Phật nói diệt thuyết như; có nghĩa là như trong quá khứ lúc thân thể hoại diệt; đây gọi tên là diệt thuyết, là như thế.

Như Phật đã nói: Lậu tận Tỳ Kheo, ngũ ấm vô thường diệt. Đây gọi là diệt thuyết. Như Phật nói kệ rằng:

Kẻ trí chưa thể lường

Được đến vô động lạc

Đây gọi là diệt thuyết, như thế thấy và nương vào đó để nói. Còn độ thuyết chính là nói có người khi xả ngũ ấm anh hữu xứ và khi thọ ngũ ấm có hữu là như vậy.

Còn kiến diện thuyết thì Phật nói lại không có thọ, ấm, xứ là như vậy.

Hỏi rằng: Vì xả ngũ ấm diệt tận, giống như hữu sở dư ?

Đáp rằng: Nghi chỗ nào? Rằng: Trước đó thấy ý của Thầy hay chống trái nhau; nên sanh nghi. Cũng có các bộ phái khác thấy ngũ ấm một bên. Từ đây có qua bên hữu kia. Như thế là vì sao? Do thức sanh ra vậy.

Phật bảo: Người này rõ biết giới huân, định huân và đây là thức thượng sanh thẳng xứ. Phật lại nói kệ rằng:

Thiện ác hai loại nghiệp

Nghiệp này người đời tạo

Nghiệp này là vật này

Tự nắm, tự chạy theo

Ấm thô là ác nghiệp

Ấm tế là thiện hạnh

Thiện ác hai đều tạo

Tùy chấp theo đó đi.

Người này vãng sanh, thọ cái nghĩa gốc này. Nên đây nói là kỳ độ. Người có thiên nhãn thấy được sự qua khỏi này.

Như Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Ta thấy chúng sanh bị sanh là như vậy và tất cả cũng là vậy. Còn các bộ phái khác thấy ngũ ấm một bên. Từ đây có qua bên hữu kia, là như thế.

Các bộ phái khác lại nói về người cũng như thế. Từ đây có qua hữu kia. Đó chẳng phải là ấm. Vì sao vậy? Phật nói kệ rằng:

Đời này vui hoan hỷ  
Đời khác lại vui hơn  
Tạo phước hai đời vui  
Tự thấy nghiệp tịnh này  
Giáp căn sanh đường lành  
Chẳng giúp đọa đường ác

Phật lại bảo rằng: Sự chết này rơi vào chỗ sanh là như thế. Cho nên như các bộ phái khác thấy người cũng như thế. Từ đây có qua kia, có phi ấm, là như vậy. Lại cũng có những bộ phái khác nói không có người. Từ có này qua có kia. Vì sao vậy? Như Phật đã nói với người trời mới là con người thấy như thế.

Phật lại bảo rằng: Đó chính là nương vào chỗ việc làm. Đây chính là tên thọ. Như lửa nương vào củi và thọ lãnh tên này là như thế.

Phật lại nói tất cả người có đức khi sanh ra trong đời này thì nhiều người nhận được niềm vui. Như thế đời trước đã sanh rồi, chẳng phải sanh lại nữa. Cho nên gọi là không có người. Xả bỏ cái này, qua cái kia có; cho nên sanh ra nghi ngờ.

Rằng: Như trước đã hỏi vì xả bỏ ngũ ấm diệt tận giống như là hữu sở dư. Bây giờ nếu xả ngũ ấm thì ngũ ấm không còn dư lại cái gì. Từ cái hữu này qua cái hữu kia, như Phật nói kệ rằng:

Buông bỏ hình người này  
Thọ thân trời đầy đủ

Như Phật nói rằng: Con người không có gì, vì tất cả của cải quý báu cũng xả bỏ tùy theo từng nơi như thế. Phật cũng nói cho đến khi chết, xả bỏ thân này thì xúc ấy tự đi, mà khi còn sống thì nói rằng: Tất cả là của tôi (có sự hiện hữu của ngã). Khi chết đi, tất cả đều phải bỏ tất cả và cảm xúc (sự xúc chạm) cũng tự rời khỏi. Giới định duyên vào tâm ấy và do thiện nghiệp nên sanh thiên. Cho nên Phật nói rằng thiện tâm là vậy; điều ấy có thể sanh về cõi trên. Do đó khi xả bỏ ngũ ấm hết rồi, liền sanh về nơi tốt đẹp kia. Nương theo nghiệp chẳng mất. Phật lại nói kệ rằng:

Nghiệp này, đây vật này  
Tự mang, tự kéo theo

Khi thân trung ấm được vãng sanh ở nơi cõi kia và căn thân thọ lại ấm xứ và dùng thiên nhãn để thấy được sắc ấm ấy.

Như các bộ phái khác đã nói về ngũ ấm nhứt biên. Từ đây (cái này) có mất và qua kia có. Cho nên nói: Bỏ cái này là như thế.

Như trước đã nói: Như người này từ cái có này đến cái có kia. Duy chỉ con người mới như vậy cho đến con đường thật, khác, chẳng qua. Nếu thật khác, nếu thường, nếu chẳng thường... thành tà kiến.

Như trước đã nói về thật, dị thường, bất thường... bị che đậy bởi tà kiến. Từ đó, con người cùng với ấm thật, khác khó thể nói. Do vậy người này sanh qua nơi kia cũng khó nói là như thế.

Hỏi rằng: Tại sao khi thân con người mất thì 5 loại hữu lại khởi lên ?

Đáp rằng: Khi lòng dục của con người mất là lúc cái hữu khởi; nương vào 5 ấm mà có. Đây được gọi là cái hữu trong 5 ấm, có thể nói như vậy. Theo quá khứ để nói là nương vào người này. Điều này có thể nói như vậy. Cho nên điều này chẳng thể nương vào con người. Từ đó không nương vào nghĩa, chẳng phải người này có thể nói được. Như vậy khi thấy được pháp thì nên diệt. Niệm diệt thì hành diệt và niệm niệm tương tục, đây là điều mà Phật đã nói phải nên rõ biết. Do vậy khi xả bỏ ngũ ấm thì tất cả thân đều mất, con người từ cái có này trải qua cái có kia. Cho nên nói là có người xả bỏ ngũ ấm và sanh vào kia. Rồi thọ theo ngũ ấm kế tiếp của cái có là như vậy.

Hỏi rằng: Vì như trước đã thọ ngũ ấm rồi, sau đó người này xả bỏ ngũ ấm phải không ?

Đáp rằng: Chẳng phải vậy. Nếu như chỗ hỏi ấy sanh ra hữu và kẻ sanh ra hữu ấy sau khi mất ở bậc thánh hay người liền thọ hữu. Chẳng mất bốn sự chấp thủ. Nếu ấm và người khác nhau thì đây chẳng phải như vậy.

Hỏi rằng: Có phải trước xả thân ngũ ấm của người và sau đó thọ lại thân ngũ ấm khác ?

Đáp rằng: Chẳng phải vậy. Căn cứ theo chỗ hỏi ấy thì mỗi người mỗi tâm niệm, lại trở thành hai loại hữu và chính đây là chỗ không phải.

Hỏi rằng: Bây giờ làm sao xả bỏ thân người và thọ thân ngũ ấm khác? Chỉ trong một lúc thì thọ hay chẳng phải một lúc ?

Đáp rằng: Chỉ trong một thời gian.

Hỏi rằng: Ra sao ?

Đáp rằng: Khi người mất, tâm niệm sau cùng khởi lên và trong ấy ấm tâm chưa khởi. Cuối cùng trong mỗi niệm mất đi thì ấm tâm liền khởi. Lúc ấm tâm khởi lên, lúc ấy thành có con người. Cho nên nói xả thân người, thọ ấm là có và vì sao lúc ấm tâm khởi lên và từ trong người đó hữu xứ lại thành và tâm ở nơi xứ này. Đây gọi là sanh ra (sanh lâm). Do vậy mà cùng thời nên rõ. Có người xả bỏ ngũ ấm sanh hữu xứ và khi thọ ngũ ấm thì trung gian là hữu. Như thế cho nên tất cả như ta đang nói là vậy.

Hỏi rằng: Ấm ấy có gốc gác chẳng ? Mà từ ấm ấy lần lượt sanh cho đến bây giờ. Vì sao có gốc, vì sao chẳng có gốc như thế và chỗ nghi ra sao ?

Đáp rằng: Phật bảo các vị Tỷ Kheo! Sanh tử vốn không có gốc. Chúng sanh luân chuyển sanh tử và các gốc gác khó rõ biết. Như vậy vì chẳng thật nên khó rõ biết. Vì có thật nên cũng chẳng rõ biết. Như 12 câu hỏi đã nói, có 13 cửa là không thật; nên khó rõ biết. Vì vô trí nên chẳng rõ biết. Vì sao người ở cõi vô sắc giới lại

chẳng rõ biết người ở 2 cảnh giới kia? Chẳng rõ việc thế giới này thành hay chẳng thành ? Việc đúng thật rất khó đáp. Có thể cái gốc đầu tiên thay đổi và đây là cái có sơ khởi là điều có thể nói được. Do đây mà chúng ta sanh nghi.

Hỏi rằng: Gốc gác của con người trước khi sanh thì chẳng rõ biết, vì thật có, vì thật không. Nếu có tri kiến thì có thể nói được không ?

Đáp rằng: Thật hữu ấy cũng khó rõ biết. Vì sao vậy ? Ví dụ như có vật thật; nhưng bị che đậy vậy; nên không rõ. Lại cũng như một hạt bụi cực nhỏ, khó rõ biết. Lại như chất khoáng ở dưới mặt đất, cũng khó rõ biết. Lại như mí mắt bị cận thị; nên chẳng rõ biết. Lại như con mắt bị yếu; nên khó rõ biết. Lại như mày lông, lại như hạt cải, lấy hạt cải ấy chia chẻ ra và sắc tướng ấy thật khó rõ biết. Lại như nước chảy của sông Hằng mà lấy một ít muối ném vào đó và vì lưu lượng nước nhiều nên muối kia chẳng còn. Lại như vật quý nằm ngay trong vách nên khó thể thấy. Lại như quỹ thần thường ẩn hình, khó thể thấy. Như người không trí chẳng rõ biết mệnh sống bao lâu; nên chẳng thể rõ. Như vật quý nằm ngay trong tường mà chẳng rõ biết. Như vậy cái gốc gác của con người thật có như thế nào, thật khó rõ biết là như thế.

Khó nói rằng từ gốc gác này hoặc bụi, hoặc mày lông mà cái thật có ấy chẳng rõ biết. Ngoài cái thấy của con người ra, dùng thiên nhãn mới có thể thấy mày lông.

Lại như dưới mặt đất kia, tuy dùng thiên nhãn có thể thấy được. Nếu như mắt thịt thì tự chẳng thể thấy gần làm sao thấy điều này được. Như bờ biển bên kia chẳng thể vượt qua, kẻ đến rồi mới thấy. Như sợi tóc người có mắt sáng mới thấy. Rồi dùng một hạt cải để chẻ ra thì mắt sáng sẽ thấy. Nơi nước sông Hằng mà bỏ một nắm muối, chỉ có con cá ở gần mới rõ biết. Giống như cửa báu bị che; chỉ có người có thiên nhãn mới rõ biết. Những vị quý thần ẩn hình, tuy thấy được đồng loại. Người có pháp thuật có thể thấy; nhưng mạng sống thì không rõ biết. Người biết được tâm trí của kẻ khác thì rõ như vậy mà bên trên đã nói về tất cả cái hữu ấy cũng khó thể thấy, không thể rõ biết. Tuy nhiên tất cả cũng có thể rõ biết và có thể thấy rằng gốc gác của con người không có ai rõ biết cả. Giống như bảo vật bị che chắn là thật có. Sự chẳng rõ biết ấy không có nguyên nhân; nên nói thật hữu ấy chẳng rõ biết. Vì sao vậy ? Vì chẳng ai đo lường được. Như núi tuyết thật có mà chẳng thể nói hết được. Vì sao vậy ? Vì chẳng thể đo lường được vậy.

Lại nói: Có phải vì biết núi tuyết ấy thật có nhưng khó tính đếm phải không ?

Đáp: Thấy núi tuyết thật có số lượng nhưng lược qua. Gọi là núi tuyết thật có ấy có thể rõ biết. Còn việc đo lường thì khó thể biết được.

Lại nói: Nếu lược qua có thể rõ thì điều này chẳng rõ ràng. Chỉ có sự lược qua mà rõ hết; nhưng số lượng đo lường thì thật chẳng biết. Như vậy thành vô minh sao ?

Lại hỏi rằng: Chẳng thật vậy! Số lượng chẳng thể rõ chẳng ?

Đáp rằng: Chẳng thật, chẳng thể rõ. Vì sao vậy ? Như trong kinh nói rằng: Phật dạy: Vật không có chỗ thật nên không rõ tiếng nói.

Như Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Như dầu đèn tắt thì than ấy và màu đen này khó rõ biết. Cứ như thế cho đến khi núi Tu Di và các biển lớn, đất đai sang kiếp tận và kiếp hòa nổi lên đốt cháy hết tất cả cho đến bụi trần; thì màu đen này cũng chẳng thể rõ biết là như thế.

Phật dạy: Gốc gác khó rõ biết lại cũng như thế ấy, như dầu đèn tắt và màu đen thuộc bụi bặm này chẳng thật có; nên cũng chẳng rõ biết. Như vậy gốc gác ấy cũng



khó rõ biết lại cũng như thế.

Hỏi rằng: Như vật thật, có chỗ, Phật nói chẳng thể rõ biết âm thanh là sao ?

Đáp: Như trong luật có nói: Có người cầm bình rượu trong tay. Người này lấy tay mang vật ấy lên cúng cho vị Tỳ Kheo. Thực ra vị Tỳ Kheo ấy chẳng biết là vật gì, nên khi ăn, vô tội là như vậy. Cho nên điều này không có nguyên nhân.

Lại nói rằng: Chẳng thật, chẳng rõ biết. Nếu nguồn gốc là thật có, Phật thật rõ biết từ kia khởi lên, chẳng nên nói không rõ biết. Dùng lời Phật nói chẳng thể rõ biết để nói nguồn gốc là không thật có chẳng ?

Đáp rằng: Nghĩa này chẳng phải vậy. Phật thật rõ biết chẳng từ kia sanh như thế gian hỏi về thường và vô thường v.v... Phật chẳng bao giờ đáp lại. Do vậy mà chẳng có nguyên nhân. Lại nói chẳng phải như thế; nên nguồn gốc chẳng rõ biết. Phật nói rằng: Chẳng thể rõ biết. Nếu Đức Phật nói thẳng là không có nguồn gốc thì thành ra đoạn kiến. Nếu Đức Phật nói có nguồn gốc, lại trở thành thường kiến. Hai loại này nói chẳng thể được; nên không nên nói vậy. Từ đó Phật nói chẳng rõ biết là như thế.

Hỏi rằng: Nếu sanh tử có nguồn gốc thì thành thường kiến; nếu không có nguồn gốc thì thành đoạn kiến.

Bậc thánh cái gốc sanh tử đã tận diệt; nên đã khởi lên nguồn gốc khác; nên rõ biết điều này chẳng giống như thế. Cái nguồn gốc khác liền khởi lên nghĩa là thành đoạn kiến. Vì nguồn gốc của sanh tử chẳng thật có; nên chẳng rõ biết. Vì sao vậy ? Vì sự sanh tử luân chuyển vô cùng vậy. Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Có nương tựa vào nguồn gốc của ái cũng khó rõ biết. Từ đây khởi lên ái, liên hệ với quá khứ và rồi từ đây khởi lên ái và sẽ khởi lên ở đời vị lai. Như thế tất cả chính do đây vậy. Nếu không có cái gốc là ái thì sự sanh tử không có thật. Cái gốc ấy khó rõ biết.

Lại nữa do sự sanh tử có khởi lên ấy, còn nếu không có sanh tử thì cũng chẳng có Niết Bàn. Như Phật bảo Ngài A Nan rằng: Khi hữu lậu ngũ ấm diệt tận rồi; ấy có tên là diệt; ấy có tên là Niết Bàn. Phật lại bảo A Nan rằng: Niết Bàn tuy diệt tận; nhưng lại không có nguồn gốc, mà điều này cái sanh ấy không mất cái gốc. Cho nên cái gốc của sanh tử chẳng thật có gốc ấy chẳng thể rõ biết là như vậy.

Lại nữa do nguyên nhân hòa hợp thay đổi nên tất cả con người chẳng thể lấy cái ngã để làm nguyên nhân gốc. Nếu lấy ngã để làm nguyên nhân thì sự sanh tử không cùng tận; cho nên không có gốc là như vậy.

Lại nữa, nhớ rõ biết về quá khứ vô số thế giới như Phật đã nói về quá khứ. Do vậy nếu muốn rõ về những pháp mà do thức tùy theo đó khởi lên, thì chính đây là thức ấy thật vô số. Cảnh giới lại cũng vô số; nên sự biết ấy cũng lại vô số. Từ đó sự sanh tử không có gốc gác là như vậy.

Lại nữa sự sanh tử không có nguồn gốc, mà nếu sự sanh tử có nguồn gốc thì quá khứ sanh ra gốc ấy, lại là có. Thế nhưng ở đây chẳng thật có quá khứ, cái gốc của sanh không rõ biết là như vậy.

Lại nữa do ái chuyển đổi mà thành. Phật bảo rằng: Cái gốc sanh ra quá khứ

chẳng rõ biết. Nếu sanh tử mà cái gốc chẳng có thì cũng chẳng có tên gọi, mà cũng chẳng có pháp nào chẳng có tên như thế.

Lại nói: Không pháp không tên; không tên gọi ấy chẳng thật. Tuy không tên nhưng lấy không tên ấy chính là tên này. Do vậy có tên, mà tên này chẳng có thật. Như đã nói: Cái gốc gác của quá khứ có thật; nên nguồn gốc cũng thật. Điều này chẳng phải vậy, cũng không đúng như thế. Như đã nói chẳng có pháp nào có tên. Nếu là thật, thì có pháp có tên, lại cũng chẳng có tên và chẳng thật. Vì sao vậy? Vì không tên vậy. Nếu như chẳng có pháp nào chẳng thật, thì tên này lại cũng chẳng thật. Thật có pháp thì tên này lại thật có, mà không có pháp thì tên này lại cũng chẳng thật. Lý do ấy nguồn gốc của sự sanh ra này chẳng thật có là như vậy.

Lại nói: Nếu mà thật, chẳng thật ấy là điều bất định thì chẳng thật ấy thành sự thật và sự thật thành ra chẳng thật. Ở đây không phải vậy.

Lại nữa có pháp nói là che khuất. Không có pháp nào là không có pháp ban đầu hiển ra thành thật và chẳng thật mà có thể thấy, do chỗ ấy không che khuất. Nên đây có tên là thật. Giống như đánh vật thì kêu thành tiếng. Tiếng này không có nguồn gốc là vậy. Nguyên nhân sanh ra ấy có thể nói như sừng thỏ. Cho nên sự sanh tử chính là nguồn gốc này.

Lại nói: Nếu sự sanh tử không có gốc, lại chẳng có ngọn. Như vậy sự không đầu không đuôi này cùng với Niết Bàn chẳng khác chẳng? Chỗ này không đúng như vậy. Vì lẽ đây thật không có gốc, do ngũ ấm biến đổi sanh ra tướng ấy vậy. Do đây mà vô thường. Do cái như biến đổi ấy; nên cái quả lại cũng biến đổi như vậy.

Hỏi rằng: Nếu sự sanh tử không có nguồn gốc thì trong ấy cái ngọn cũng sẽ không. Trong cái ngọn không ấy thì sự sanh tử cũng lại không nốt. Giống như rừng không cây không ngọn, trong ấy lại cũng không, từ đây chẳng có rừng này; như vậy sự sanh tử cũng sẽ không là như thế?

Đáp rằng: Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Giống như vật tròn trịa, không có gốc mà cũng không có ngọn. Vật không có đầu đuôi ấy, sự sanh tử cũng lại như thế.

Lại rằng: Như vật tròn ấy không gốc không ngọn, lúc có lúc không. Cái một ấy có thể hoại và sự sanh tử cũng lại như vậy.

Lại rằng: Lo rằng như sự sanh tử không hết. Chỗ chấp ấy không có gốc gác. Tất cả pháp đều không. Đây chính là việc chấp ít và lấy cái như ở trước để thay đổi sanh ra vậy. Cho nên không có gốc. Nguyên nhân ấy hoại thì sự sanh tử cùng tận. Sự sanh tử cùng tận thì nguyên nhân ấy cũng hết. Như trước đã nhớ nghĩ về quá khứ vô số thế giới vậy. Do đây Phật dạy rằng không có gốc gác. Nếu sự sanh tử có nguồn gốc, thì nguồn gốc của sự sanh tử kia chỉ do ấm thay đổi và vốn ấm ấy không có gốc. Do đây thành thường kiến. Nương vào ấm ấy và nương vào sự biến đổi này Phật nói có chúng sanh, là như thế.

Lại nói: Ấm triển chuyển không có gốc và chúng sanh triển chuyển cũng lại như vậy. Chúng sanh lại chẳng thể triển chuyển. Vì sao thế? Vì lẽ Phật đã nói rằng sanh tử không có gốc gác.

Hỏi rằng: Nếu sanh tử không có gốc, Phật vì sao lại nói chẳng thể rõ biết? Mà chẳng nói thẳng là không?

Đáp rằng: Nếu Phật nói thẳng là không thì chẳng thể khởi lên 3 loại tà kiến. Ba

loại tà kiến ấy gồm: Một là cái ngã có trước khi thân chưa sanh ra chăng? Thứ hai là cái ngã có sau khi sanh ra chăng? Ba là cái ngã ấy bây giờ đang sanh ra chăng? Do sanh nghi; nên Phật nói không rõ biết. Cho nên Phật nói nên rõ biết là như thế. Phật nói pháp có hai loại. Thế nào là hai? Một là pháp và hai là chúng sanh.

Những gì là pháp? Như chỗ Phật nói: Nguyên nhân sanh ra không rõ biết, có gốc gác là ái ấy cũng không rõ biết. Pháp ấy chính là nói vô sanh tử là cái gốc có thể nói. Còn thế nào là chúng sanh? - Do vô minh che lấp nên gọi là chúng sanh, bị luân chuyển trong sanh tử và vì chúng sanh mà thuyết pháp vậy. Vì chúng sanh luân chuyển trong sanh tử, cho nên Phật vì đó nói pháp.

Lại nói: Như lúc ấy pháp đến và tâm này nương vào đó để qua. Lúc ấy Phật nói là chúng sanh.

Hỏi rằng: Sao Phật nói có pháp sanh ra có gốc gác lại chẳng thể biết ?

Đáp rằng: Phật chẳng thể vì chúng sanh mà nói không có gốc gác.

Lại nói: Như lúc ấy pháp nương vào đó để qua. Lúc ấy Phật nói đây là chúng sanh. Lúc bây giờ pháp vô thường có thể nói mà chẳng thể nói chúng sanh là thường hay vô thường. Như thế gốc gác sanh ra có thể nói mà cũng có thể chẳng nói. Nên rõ biết sự sanh tử là không có gốc gác vậy.

## **Hết quyển Trung thuộc Luận Tam Di Đế Bộ**

## Luận Tam Di Để Bộ Quyển hạ

*Không rõ tên người dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán. Đòi nhà Tần sao lục lại.  
Dịch quyển hạ này từ chữ Hán sang tiếng Việt vào ngày 20 tháng 6 năm 2007  
tại thư phòng chùa Viên Giác – Hannover, Đức Quốc, nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm  
2007 – Phật lịch 2551.*

Như đã nói rằng có người sanh vào ẩm xứ, khi xả ngũ ấm thọ thân trung ấm và ngũ ấm.

Hỏi rằng: Vì sao rõ biết có thân trung ấm ? Chỗ nghi ấy là gì ?

Đáp rằng: Cũng có những bộ phái khác nói không có thân trung ấm. Vì sao thế? Vì chẳng nói về nơi chốn vậy.

Phật bảo Ngài Xá Lợi Phật rằng: Nơi địa ngục ta đã rõ biết người qua địa ngục. Ta lại cũng rõ biết có thể qua lại con đường địa ngục. Ta cũng lại rõ biết cho đến tất cả chúng sanh cũng đến được Niết Bàn. Ta lại cũng rõ biết rằng Phật chẳng nói điều ấy. Ta rõ biết ở khoảng giữa có mà chẳng nói. Ta rõ biết chúng sanh qua lại ở khoảng giữa có ấy. Chẳng nói con đường có thể qua lại ở khoảng giữa có là như vậy.

Các bộ phái khác thấy rằng: Phật chẳng nói trong các kinh điển này. Cho nên thấy không có thân trung ấm.

Lại nữa về sanh xứ, Phật cũng đã chẳng nói. Nhưng sanh vào 5 nơi Phật đều nói rõ. Như Phật cho biết Điều Đạt sanh vào địa ngục. Biết rõ những Bà La Môn đã sanh vào chỗ súc sanh. Rõ biết Cô La Kha sanh vào chốn ngạ quỷ. Rõ biết ông Cấp Cô Độc sanh lên trời. Rõ biết vua Tương Khư sanh lại làm người. Như thế đã rõ biết và đã chẳng cho biết một người nào sanh vào khoảng có ở giữa.

Các bộ phái khác thấy rằng Phật chẳng nói về ngũ ấm xứ. Cho nên các bộ phái ấy thấy không có cái có của trung gian.

Phật lại nói về nghiệp. Do nghiệp này mà thọ vào chốn địa ngục. Nghiệp này thọ vào súc sanh, ngạ quỷ, người, trời trong 5 đường ấy. Như vậy tất cả sanh vào 5 nơi. Rồi Phật nói nghiệp trung gian hữu và Phật chẳng nói về nghiệp. Cho nên những bộ phái kia thấy như thế cho rằng không có trung gian hữu, là như vậy.

Lại nói Phật nói về định này, mà điều này thật có 5 con đường ấy. Đó chính là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, người, trời v.v.. Chẳng nói về định này là trung gian hữu. Các bộ phái khác thấy Phật chẳng nói định là trung gian hữu, cho nên các bộ phái khác thấy rằng không có trung gian hữu là như vậy.

Lại cũng có sanh vào Vô Gián.

Phật bảo rằng: Con người tạo tội ngũ nghịch thì khi thân hoại liền sanh vào địa ngục vô gián. Nếu thật có trung gian hữu thì Phật chẳng nói vào ngay nơi địa ngục vô gián.

Các bộ phái khác thấy Phật nói vào ngay Vô Gián địa ngục; cho nên các bộ phái ấy thấy rằng không có trung gian hữu là như vậy.

Lại nữa cũng vô định

Nếu khi chết, sanh có nơi thì nơi ấy là trung gian và gọi là trung gian hữu.

Trung gian hữu ấy sanh vào chỗ sanh. Thời gian này (khoảng không gian này) gọi là trung gian hữu. Cho nên các bộ phái khác thấy là không có trung gian hữu, là như vậy.

Lại cũng vô dụng.

Nói là có trung ấm. Điều này vô dụng. Vì sao vậy? Vì trung gian hữu xứ không có dài, ngắn và thọ mạng. Bệnh, chẳng bệnh cũng không luôn. Thọ khổ, chẳng thọ nghiệp khổ cũng không. Ai, chẳng ái sắc, thanh, hương, vị, xúc lại cũng không. Ăn mặc đẹp để lại cũng không. Cho nên nếu nói có trung gian hữu thì lời nói này vô dụng.

Lại cũng đồng pháp sanh và chẳng đồng pháp sanh. Nếu trung gian hữu cùng sanh với một pháp, thì đây là sanh hữu, chẳng có trung gian hữu. Nếu chẳng đồng pháp sanh thì mất đi tên gọi con đường khác. Như Bát Chánh Đạo. Như vậy đồng pháp và bất đồng pháp đều trở thành sai. Cho nên không có trung gian hữu, là như vậy.

Lại chẳng nói về tướng. Phật nói có 5 tướng của những cõi mà trung gian hữu tướng Phật chẳng nói.

Các bộ phái khác thấy chẳng nói về tướng, cho nên nói không có trung gian hữu là như vậy.

Lại do tự thân này sanh ra. Phật nói có chúng sanh và từ thân này rơi vào Vô Gián và chỉ trong một niệm liền thọ sanh.

Phật nói về một niệm thọ sanh ấy, chứ chẳng nói trung gian hữu xứ có thể sanh.

Các bộ phái khác thấy rằng: Một niệm từ thân này rơi vào chỗ thọ sanh. Cho nên không có trung gian hữu là như thế. Từ những nguyên như vậy.

Các bộ phái khác thấy không có trung gian hữu như vậy; nên thuyết này nói thọ ngũ ấm trung gian hữu xứ. Đây chính là sự chấp về mất trung gian hữu của các bộ phái khác.

Hỏi rằng: Nếu vì chỗ sở chấp, mà nguyên như ấy thành có trung gian hữu thì cho rằng bây giờ nghe chỗ nói ấy và như các bộ phái khác chấp vào chỗ mất trung gian, có ý muốn làm cho nguyên như này trở lại có trung gian hữu chẳng? Đồng thời như các bộ phái khác nói rằng ngũ đạo xứ ấy chẳng nói; cho nên không có trung gian hữu chẳng?

Đáp rằng: Chẳng nói về 5 con đường và nơi chốn của sự đi ấy cho nên Phật chẳng nói về trung gian hữu. Chẳng phải vậy thì không có trung gian hữu. Như từ thành này qua đến thành kia, chẳng nói đi mà đến xứ kia thì chẳng thể, cho nên chẳng nói về sự đi, mà sự đến nơi chốn kia nói là không đi. Trung gian hữu lại cũng như thế.

Lại nữa như các bộ phái khác nói về sanh xứ, còn Phật thì chẳng nói; nên không có trung gian hữu.

Không có trụ xứ; nên Phật chẳng nói trung gian hữu. Nơi này chúng sanh thân thường khổ, vui theo pháp và phi pháp tạo nên chỗ liên hệ. Cho nên Phật rõ biết và vì vậy Phật chẳng nói về trung gian hữu.

Lại nữa như các bộ phái khác nói rằng: Phật nói nghiệp ấy không có trung gian hữu và do người này tích tụ tạo nghiệp nên thọ sanh vào 6 đường, sắc, giới, vô sắc

giới. Đây chính là con đường hướng đến và dùng nghiệp này thành trung gian hữu rồi đi đến chỗ thọ sanh. Cho nên Phật chẳng nói về trung gian hữu nghiệp. Phật chẳng nói về trung gian hữu nghiệp nên chẳng có trung gian hữu, không giống như vậy.

Lại như các bộ phái khác nói rằng: Định này là thật có của 5 đường, không trung gian hữu, việc nên nói chẳng nói. Giống như Phật nói về nghiệp của người nước kia có nhiều chỗ đã tạo ra mà ta chẳng nói. Cũng chẳng thể lấy việc Phật chẳng nói về bất định mà nói là không pháp nào có thể nói. Cho nên Phật chẳng định nói về trung gian hữu. Do vậy chẳng thể nói là không có trung gian hữu; nên rõ biết điều này.

Lại như các bộ phái khác nói rằng: Sanh vào Vô Giác là không trung gian hữu, cắt đứt con đường khác; cho nên Phật nói Vô Giác. Do vậy không thể nói là không có trung gian hữu.

Lại như các bộ phái khác nói rằng: Vì vô định nên không có trung gian hữu. Như Phật nói về hữu trung gian của thiền, chẳng phải đây là bất định. Như đệ nhút, đệ nhị thiền; đây là nơi ở giữa. Phật nói về trung gian thiền này và trong trung gian thiền ấy, Phật chẳng nói có trung gian thiền, như thế nên rõ biết. Trung gian hữu ấy chẳng phải chẳng định vậy.

Lại nữa như các bộ phái khác nói rằng: Vô dụng nên vô trung gian hữu; mà khi đến kia có dụng và dụng ấy là trung gian hữu, cho nên qua kia để thọ sanh. Cho nên trung gian hữu chẳng là vô dụng.

Lại nữa các bộ phái khác nói rằng: Đồng pháp sanh và bất đồng pháp sanh; nên chẳng có trung gian hữu.

Nhị xứ sanh, nên sanh vào trung gian hữu xứ, rồi mất qua thọ sanh nơi kia. Đây là 2 xứ đồng pháp và bất đồng pháp. Vì sao lại đồng pháp? Vì đồng cảnh giới vậy. Vì sao chẳng đồng pháp? Vì sự đi đến và sự sanh ra khác nhau. Cho nên chẳng nói là không có trung gian hữu.

Lại nữa như các bộ phái khác nói rằng: Chẳng nói về tướng; nên không có trung gian hữu. Đa luận xứ không nói điều này. Nếu Phật nói có trung gian hữu sanh đa luận xứ thì chẳng nên hỏi là có trung gian hữu hay không có trung gian hữu. Cho nên chẳng thể nói là không có trung gian hữu.

Lại nữa như các bộ phái khác nói rằng: Do tự thân sanh; nên không có trung gian hữu. Chưa sanh kia; nên thân này liền sanh kia, mà chưa đến sanh trung gian hữu, thành ra sanh từ chủng loại này rồi rơi vào giữa để thọ không xứ trung gian hữu. Tự thấy thân này nhỏ nhắn, như tại đất, chẳng khác kia. Tùy do nơi ái sản sinh ra và nương vào niềm vui của thân này. Do vậy mà lời này không mất (cắt đứt) trung gian hữu.

Có trung gian hữu nhưng tại sao lại cắt đứt đi? Như Phật nói về Ma Lâu Kha Tử, lúc ấy người thấy nghe và rõ biết điều này. Người lúc ấy chẳng ở tại thế giới kia, cũng chẳng ở tại thế giới này; chẳng ở tại nơi giữa. Đây gọi là khổ hết. Chúng ta thấy Phật đạo là nơi trung gian. Cho nên có trung gian hữu.

Lại nữa có trung gian hữu như Phật đã nói về Phật Sai Già Na Tu Đa La rằng lúc Phật bảo Phật Sai Già Na xả bỏ thân này chưa sanh nơi kia thì lúc ấy ý sanh vào thân cùng với ái thủ hợp lại; nên ta gọi là chúng sanh. Chúng ta thấy Phật nói về Phật Sai Già Na Tu Đa La; cho nên có trung gian hữu.

Lại nữa có trung gian hữu; trung gian ấy là vào Niết Bàn vậy.

Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Năm loại người ấy có tên là: Long Câu Mã. Tại sao lại có 5 loại người? Ở khoảng giữa mà vào Niết Bàn, đây là loại người thứ nhất. Sanh vào nơi Niết Bàn là loại người thứ hai. Thực hiện việc nhập Niết Bàn là loại người thứ ba. Chẳng thực hiện việc nhập vào Niết Bàn là loại người thứ tư. Vào Niết Bàn một cách rất ráo. Đây là loại người thứ năm.

Chúng ta thấy Phật nói ở khoảng giữa vào Niết Bàn. Cho nên có trung gian hữu. Thân chẳng đến, mà thức không có thân thì chẳng thể đến kia được.

Chúng ta thấy thân chẳng đến kia; cho nên có trung gian hữu.

Lại vì có lực của Thiên Nhãn nên Phật nói: Ta dùng Thiên Nhãn thấy chúng sanh bị sanh vào. Như vậy tất cả, nếu không có trung gian hữu thì Phật chẳng nói: Ta thấy chúng sanh rơi vào bằng Thiên Nhãn. Chúng ta thấy Phật nói dùng Thiên Nhãn để thấy chúng sanh bị sanh vào. Đây chính là có trung gian hữu.

Cũng như Đức Phật nói về xứ Càn Thát Bà. Phật bảo rằng: Lúc 3 nơi hợp lại, lúc ấy mới vào thai. Thế nào là 3 nơi hợp lại? Khi cha mẹ hòa hợp Càn Thát Bà đến đứng phía trước khi 3 việc ấy hợp nhau, sau đó mới nhập thai. Cho nên đây gọi là hợp với 3 xứ. Nếu chẳng có trung gian hữu thì Phật đã không nói về Càn Thát Bà.

Chúng ta thấy Phật nói về Càn Thát Bà xứ; cho nên có trung gian hữu. Lại có sự tương quan với Kha La La làm gốc. Cho đến lúc già không có trung gian thì sắc thân ấy tương quan. Chúng ta thấy được sự tương quan này; nên có con đường qua nơi ấy từ sự chết, có thọ trung gian hữu, mà sự tương quan ấy có thể thành.

Lại dụ về cây lúa. Từ hạt lúa sanh lúa non và từ lúa non sanh ra cây lúa. Sắc định pháp này tạo thành cây lúa ra sao? Trước việc sanh ra đã có hạt lúa. Như vậy lúa non thế nào? Trung gian hữu ấy làm lúa non vậy.

Lại nữa sự sanh ấy có tạo ra cây lúa. Chúng ta thấy nói thí dụ về cây lúa; nên thấy có trung gian hữu.

Lại nữa theo ánh sáng của thế gian, như A Nan đã nói rằng: Lúc ta nghe Thế Tôn vì các Bồ Tát mà nói rằng: Từ cung trời Đâu Suất nhớ nghĩ rõ ràng sáng suốt và giáng vào thai mẹ. Lúc bấy giờ tất cả trung gian hữu xứ cũng được ánh sáng diệu lành chiếu khắp, sau đó mới nhập vào thai. Chúng ta nhân thấy ánh sáng ở thế gian, cho nên có trung gian hữu.

Lại nữa khi con người muốn thọ sanh thì chuyển biến và người này có thể đến gần nơi kia và khi người này muốn thọ sanh thì tâm thay đổi. Nếu chẳng biến chuyển thì chẳng thọ sanh. Giống như con người từ nước Bàn Chu Ma Thâu La sanh vào rồi sanh trở lại trong đó. Vì sao vậy? Vì chẳng thấy sanh vào con đường khác. Không có sự chuyển biến. Nếu không có trung gian hữu thì sẽ không thành sự chuyển biến ấy. Không nên thấy việc này ở con đường kia. Chỗ này nương vào xứ và xứ này thấy chỗ ấy để qua. Ví như dùng Thiên Nhãn thấy dạo chơi trên không bằng thần thông. Chúng ta thấy con người muốn thọ sanh phải chuyển biến. Cho nên ở đây có trung gian hữu.

Cho rằng như trước đã nói rằng sự cắt đứt nên có trung gian hữu. Cắt đứt 3 sự trói chặt chính là đây. Lúc ấy trong 3 nơi, đó là nơi cắt đứt 3 sự trói buộc không có cái này. Chẳng có cái này nghĩa là gì ? Nghĩa là chẳng dính vào bên trong cửa và không có bên kia. Không có bên kia có nghĩa gì ? Nghĩa là không dính vào cửa ngoài, chẳng dính vào cửa giữa. Chẳng dính vào trung gian hữu, nghĩa thế nào ? Nghĩa là chẳng dính mắc vào sáu thức. Đây chính là điều Phật nói - Chẳng rõ ràng của trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói về Bạt Sai Già Na Tu Đa La. Nói về 3 cõi và Phật đã nói về 3 cõi rồi. Bỏ thân này thì có nghĩa gì ? Nghĩa là bỏ cõi dục. Còn chưa sanh về kia nghĩa là gì ? Nghĩa là chưa sanh về cảnh sắc giới. Lúc đó có nghĩa gì ? Nghĩa là sanh vào sắc giới. Ý sanh ra thân. Do ái, thủ hợp lại có nghĩa gì ? Nghĩa là đắm trước mùi thiên cùng với tướng của ái hợp nhau lại. Điều này do Phật nói về sự chẳng rõ biết trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói về khoảng giữa của việc nhập Niết Bàn do việc làm đã qua. Nếu nói trung gian nhập Niết Bàn thành ra sanh vào trung gian hữu. Lo lắng việc làm này và nhập vào Niết Bàn thành ra cùng sanh với sự dừng mãi. Việc này chẳng nên chẳng rõ về trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói rằng như thân không đến mà ảnh hiện lên hình như người. Hình ảnh ấy hiện lên nơi mặt, như chết thọ sanh vào một nơi. Như vậy đây cũng là việc chẳng rõ ràng về trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói rằng dùng lực của Thiên nhãn nên rõ biết con đường đầu nhỏ. Có con đường nhỏ như thế mà con người chẳng thể thấy. Dùng thiên nhãn lực vui thấy điều này nên nói là Thiên nhãn lực chẳng thể rõ biết trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói rằng như nơi của Càn Thát Bà. Nghĩa là hướng đến đó. Tùy theo người này trước đó tạo ra nghiệp lành dữ và khi lâm chung tùy theo con đường lành dữ của nghiệp mà hướng đến người này. Do vậy điều này Đức Phật nói Càn Thát Bà xứ là chẳng rõ ràng về trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói về sự tương quan. Nghĩa này là gì ? Như người nói: Từ đây chết có sanh trung gian hữu. Tương quan như ta từ sự chết này có thọ sanh. Sự có tương quan ấy chẳng rõ ràng về trung gian hữu.

Lại như trước đã nói về thí dụ của cây lúa non. Nghĩa là chẳng hơn con đường đó. Tại sao ? Vì lấy cây lúa làm thí dụ, dụ ấy không thành con đường được. Vì sao vậy ? Vì tánh lúa nên sanh ra mạ non rồi liền sanh ra màu mạ, rồi lại có thể sanh thành cây lúa. Từ con người rơi xuống rồi khơi lên trung gian hữu, chẳng thể sanh làm người như vậy. Do đó nên thí dụ này riêng lẽ, chẳng rõ ràng về trung gian hữu.

Lại như trước đã nói về ánh sáng của thế gian. Nghĩa là thời gian trôi qua và lời này đã nói cho Ngài A Nan nghe như: Ta nghe Thế Tôn vì các vị Bồ Tát chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác) và lúc ấy ánh sáng chiếu diệu tất cả thế gian. Lo nghĩ về sự chiếu sáng này nên ở nơi các Bồ



Tát thành Phật ở khoảng giữa là ánh sáng. Nếu chẳng thành Phật thì ánh sáng ấy và lời nói này chẳng đúng, chẳng rõ ràng là trung gian hữu.

Lại nữa như trước đã nói rằng con người muốn thọ sanh bằng sự chuyển biến. Nghĩa là khi thấy mộng. Như người nằm mộng tại nước Bàn Chu Ma Thâu La qua thấy Ma Thâu La. Phía bắc là ranh giới của nước. Như vậy ở đây không có trung gian hữu. Người muốn thọ sanh thay đổi lại cũng như thế, chẳng rõ ràng về trung gian hữu.

Lại nói rằng: Nếu có trung gian hữu thì Phật đã chẳng nói và bảo các Tỳ Kheo rằng: Như hai căn nhà có nhiều cửa. Tuy chỉ có một cửa lớn có một người đứng đó giữ cửa này và nhìn thấy người ra vào. Như thế ta dùng Thiên nhãn để sanh vào nơi ấy.

Nếu không có trung gian hữu thì so với chỗ các kinh điển nói có sự sai khác. Nếu dùng thiên nhãn để thấy chúng sanh qua lại thì không có chúng sanh nào có thể thấy cả.

Lại nữa nếu không có trung gian hữu thì chẳng từ người sanh vào cõi khác. Vì sao vậy? Vì khi sự sanh này hết rồi thì việc này lại sanh vào chỗ khác nữa.

Nếu không có trung gian hữu thì Thiên nhãn cũng chẳng rõ biết. Người này tạo nghiệp lành dữ rồi sanh vào con đường lành dữ cũng chẳng thể rõ. Phật như nói ở trước rằng ta lấy Thiên nhãn để thấy chúng sanh rơi vào chỗ khác để sanh, như thế tất cả đều là vậy. Do đó ta thấy từ con người rơi vào nơi khác và nương vào đó để thọ sanh. Cho nên ta thấy định hữu trung gian hữu. Trung gian hữu ấy chính là định. Ta nay lại nói như thế.

Hỏi rằng: Như trên đã nói về con người khi xả bỏ ngũ ấm rồi sanh ra nơi khác, khi thọ ngũ ấm trung gian hữu xứ thì người kia làm gì?

Đáp rằng: Người này đầu tiên là phàm phu chưa đầy đủ ngũ ấm ở trong 5 cõi và thọ nhận Kha La La xứ. Kha La La xứ kia không có cảnh giới trống không và xứ kia có 2 cửa gồm thân môn và ý môn. Còn hóa sanh xứ tại 6 cõi thì có 6 cửa. Sự hóa sanh về xứ ấy không điếc, không mù, như thế có thể rõ biết. Có 9 căn lành và căn không lành. Ở nơi tam giới thấy được 7 chân lý phiền não và 7 sự tư duy về phiền não. Như vậy gồm 14 và 98 sự phiền não. Tại ba cõi có 5 loại như vậy.

Điều thứ hai là phàm phu khi lìa dục giới sanh vào cõi trời vô tướng thì xứ thọ 2 ấm trong 5 cõi và 5 cửa. Xứ kia chẳng hợp với ấm. Nương vào ý giới môn xuống xứ kia, rồi có sự xa lìa. Dục giới như thế nên rõ biết.

Điều thứ ba đối với phàm phu xa lìa sắc giới. Rồi từ sắc giới hạ sanh vào dục giới.

Hỏi rằng: Như từ vô sắc giới bị rơi xuống vì ngày trước tạo nghiệp cùng với thiên định hợp với cõi sắc giới nên sanh vào cõi trời Hữu Tướng. Vì sao lại chẳng được như vậy? Có phải trước đã tạo nghiệp cùng với Vô Tướng Tam Ma Đề hợp lại và từ cõi vô sắc rơi xuống sanh vào cõi trời Vô Tướng là như vậy?

Đáp rằng: Không có nơi nào để có thể nói là từ cõi vô sắc rơi xuống và sanh vào cõi trời Vô Tướng. Do vậy nên suy nghĩ rằng tại cõi dục giới này khi tướng hủy đi thì sanh vào cõi sắc giới ở cõi Trời Vô Tướng. Như thế riêng có nơi dục hủy, giác hủy, hỷ hủy và lạc hủy thì từ cõi vô sắc mới rơi xuống sanh vào sắc giới ở cõi trời Vô

Tướng. Như vậy thì riêng có nơi có tướng hủy và từ vô sắc giới rơi xuống để sanh vào cõi sắc giới ở cõi trời Vô Tướng.

Như đã nói: Cũng có người sanh vào chỗ tốt hơn có thể nên rõ biết về điều này. Như vậy từ vô sắc giới rơi xuống và sanh vào sắc giới ở cõi trời Vô Tướng. Không có nơi nào nói để rõ biết.

Lại rằng: Hữu Tướng Tam Ma Đề xứ có nghiệp tướng sai khác với Vô Tướng Tam Ma Đề xứ nghiệp tướng. Cho nên nói rõ chỗ có thể biết.

Điều thứ tư là các vị A La Hán.

Hỏi rằng: Như người này muốn thọ sanh thay đổi lại không có đường, không người để thọ sanh. Vì sao vậy ? Làm điều này, nói rằng đoạn trừ 98 sử mà không có người thọ sử sanh xứ là như thế sao ?

Đáp rằng: Tam hữu (ba cõi). Khi sanh có nghiệp và có chết. Cái có ấy gọi là tam hữu. Ở đây nói về trung sanh hữu.

Điều thứ năm là: Hai người, một người bảy lần chết, bảy lần sanh là Tu Đà Hoàn và người kia là Tư Đà Hàm.

Thứ sáu là một người ở trung gian nhập vào Niết Bàn.

Thứ bảy là hai người, một người sanh rồi nhập vào Bát Niết Bàn và một người đi nhập vào Bát Niết Bàn.

Như vậy thứ tám không đi nhập Bát Niết Bàn.

Ở cõi sắc, đây để chỉ cho bề mặt và chẳng nói đầy đủ. Như thế người này nói về nơi chốn mà tất cả phạm phu đều không chấp.

13 loại người có thể làm. Thế nào là 13 loại người ?

Thứ nhất là phạm phu chưa chán lìa cõi dục.

Thứ hai là phạm phu chán lìa cõi dục.

Thứ ba là phạm phu chán cõi sắc.

Thứ tư là bảy lần sống bảy lần chết.

Thứ năm là Tư Đà Hàm.

Thứ sáu là nhà nhà đều Tư Đà Hàm.

Thứ bảy là mỗi khoảnh khắc là Tư Đà Hàm.

Thứ tám là lìa dục giới sanh lên A Na Hàm.

Thứ chín là 3 người sanh rồi nhập vào Niết Bàn, đi nhập vào Bát Niết Bàn và chẳng đi nhập Niết Bàn.

Thứ mười là trung gian nhập Niết Bàn.

Thứ mười một là lìa sắc giới sanh cao hơn.

Thứ mười hai là sanh vào việc đi nhập Niết Bàn, và

Thứ mười ba là A La Hán.

Như vậy loại phạm phu thứ nhất gồm 2 loại sanh vào thiện xứ và ác xứ.

Loại phạm phu thứ hai gồm 2 loại sanh vào dục giới và sắc giới.

Loại phạm phu thứ ba có 3 loại sanh vào dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

Thế Tôn bảo các vị Thanh Văn chưa xa lìa dục giới có 2 loại, sẽ sanh vào làm người, trời 2 nơi. Muốn xa lìa dục giới có 2 loại; tức là sanh vào dục giới và sắc giới. Muốn xa lìa sắc giới có 3 loại. Đó là sanh vào dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Cũng

như vậy A La Hán có 3 loại. Tức là sanh vào dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Kẻ phàm phu kia chưa muốn lìa dục giới và ngũ ấm xứ nên tất cả đều có 5 ấm giới, xứ và 8 loại. Tại sao lại như vậy ?

Đáp: Dục giới tất cả trung gian hữu xứ gồm 5 ấm, 6 giới và 6 môn (cửa). Cho nên tạo ra trung gian nghiệm cảnh. Do vậy có sanh. Chúng ta bây giờ nói: Có người bỏ 6 cõi sanh vào hữu xứ; thọ 6 cõi sanh hữu xứ. Lại xả bỏ 6 cõi rồi thọ 6 cõi sanh hữu xứ là như thế.

Điều thứ hai là xả 5 cõi sanh hữu xứ, thọ 6 cõi sanh hữu xứ là như thế.

Điều thứ ba là xả bỏ 6 cõi sanh hữu xứ và thọ 5, 6 cõi là như vậy.

Điều thứ tư là xả 6, thọ 6, 5 như thế.

Điều thứ năm là xả 5, thọ 5, 6 như thế.

Điều thứ sáu là xả 5, thọ 6, 5 như thế.

Điều thứ bảy là xả 6, thọ 5, 5 như thế.

Điều thứ tám là xả 5, thọ 5, 5 như vậy.

Điều thứ nhứt ấy là gì ? - Nghĩa là từ chỗ đầy đủ căn, thể và có rơi xuống (đọa xuống). Từ hóa sanh có qua hóa sanh hữu.

Điều thứ hai là từ Kha La La, A Phù Đà, Già Na nhục đoàn rơi rụng xuống. Nghĩa là từ hóa sanh hữu qua hóa sanh hữu.

Điều thứ ba là từ chỗ đầy đủ căn, thể và có rơi rụng... từ Kha La La qua hóa sanh hữu.

Điều thứ tư là từ chỗ đầy đủ căn, thể rơi xuống và từ Hóa Sanh Hữu qua Kha La La.

Thứ năm là từ Kha La La rơi xuống và từ Kha La La qua hóa sanh hữu.

Thứ sáu là từ Kha La La rơi xuống và từ Hóa Sanh Hữu qua Kha La La.

Thứ bảy là từ chỗ đầy đủ căn, thể có rơi xuống. Từ Kha La La qua Kha La La.

Điều thứ tám là từ Kha La La rơi xuống và từ Kha La La và Kha La La.

Như vậy môn, xứ có 8 loại Thiện Căn Xứ.

Thứ nhứt là tất cả xứ có 9.

Thứ hai là không có người nào xả bỏ Thiện Căn mà sanh vào hữu xứ. Thọ 9 lần sanh hữu xứ như thế. Rồi lại từ địa ngục, từ chỗ đoạn mất thiện căn rơi rụng xuống. Từ chỗ căn lành ấy mà rơi xuống. Từ chỗ cùng với căn lành ấy có qua với những căn lành khác. Như vậy tạo nên mỗi thứ 5 loại, mà chẳng có cái thứ 7 và thứ 8.

Cũng phải nói rằng: Tuy đoạn căn lành của con người nhưng từ địa ngục lại sanh vào địa ngục, cho nên 8 loại có thể tạo như thế tại nơi bất thiện căn, làm cho mỗi nơi một loại.

Xa lìa dục giới 5 ấm xứ điều đầu tiên là tất cả 5.

Điều thứ hai là xả 2 ấm sanh hữu xứ và thọ 5 sanh hữu xứ.

Như điều này lại có người từ cõi trời Vô Tướng rơi xuống và từ cõi trời Hữu Tướng có qua Hữu Tướng Thiên. Có 5 loại như thế nên làm.

Có phái nói rằng: Như thế thoái sanh tùy theo nghiệp đã tạo trước. Những loại này tập họp lại và cùng với thiên định hợp lại, lại sanh vào Vô Giác của xứ Hữu Tướng Thiên.

Như vậy do sanh ra theo nghiệp tạo ở đời trước, tích tụ lại ở cõi Vô Tướng

Định, hợp lại với Vô Gian, sanh cõi Vô Tướng Thiên. Cho nên 8 loại có thể tạo ra là như thế.

Như vậy giới, môn, xứ cùng với mỗi môn (cửa) 4 loại. Sao gọi là 4 loại ? - Bỏ 6 nhập sanh vào hữu xứ thọ; 6, 2 như thế.

Điều thứ hai là bỏ 6 thọ 5, 2

Điều thứ ba là bỏ 5 thọ 6, 2

Điều thứ tư là bỏ 5 thọ 5, 2.

Từ trước đã nói có thể rõ biết. Cho nên kẻ phàm phu vào nơi thai chẳng hề nhầm chán và có 4 loại có thể tạo ra như thế. Cùng với thiện căn và không cùng với bất thiện căn.

Làm cho điều thứ năm có thể tạo ra 5 loại, không có điều thứ 7 và thứ 8.

Xa rời sắc giới ấm xứ có 5 loại như thế. Cộng với 6 cõi 5 loại. Thế nào là 2 loại cùng với 5 để làm ?

Đáp: Có người xả một cõi sanh hữu xứ, thọ 15 lần sanh hữu xứ. Xả 6 lần, thọ 15 lần như thế. Cùng với việc nhập vào 7 loại. Cùng với 2 nhập vào 2 loại như thế. Thiện căn xứ, bất thiện căn xứ, làm cho xứ ấy có 11 loại. 7 lần chết và 7 lần sanh năm ấm xứ. Tất cả có 5 giới, xứ, môn, xứ. 5 loại thiện căn xứ v.v... Một loại.

Như vậy Tư Đà Hàm bất thiện căn xứ, tất cả là 7.

Lại xứ. Tất cả 10 nhà lớn.

Ấm xứ. Một loại gồm giới, môn, xứ. 8 loại của thiện căn xứ v.v... Như Tư Đà Hàm, một không gian là ấm xứ. Một loại là giới, môn, xứ. 4 loại thiện căn xứ. Một loại bất thiện căn xứ. Làm cho xứ Tư Đà Hàm có 2 loại. Đó là chán ngán dục giới ấm xứ. Một loại khác là giới môn xứ.

Hai loại là sanh cao hơn do căn lành. Một loại là hành thành và loại thứ 2 cũng như thế.

Xa lìa sắc giới – A La Hán ngũ ấm xứ. Hai loại là giới, môn xứ.

Ba loại thiện căn xứ. 3 loại bất thiện căn xứ. Làm cho xứ có 4 loại như thế trung môn hữu xứ, nên rõ biết như vậy.

Sơ hữu xứ và đệ nhị hữu xứ là chưa lìa dục.

Đệ tam xứ ly dục như thế nên rõ biết.

Như vậy cộng chung tất cả 18 cõi, 12 cửa hữu lậu, ấm là như thế nên rõ biết. Như vậy ấm triển chuyển cùng với nhơn duyên khởi. Do vậy nếu muốn trừ và ấm diệt ấm thì cái nhơn là cần phải có chánh tinh tấn như pháp để tu hành.

Nương theo đó để nói luận xong.

## **Luận về Tam Di Đế Bộ Hết quyền hạ**

*Dịch xong luận này vào ngày 22 tháng 6 năm 2007  
tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc  
nhân mùa An Cư Kiết Hạ, Phật lịch 2551 – năm Đinh Hợi.*